

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Công ty mẹ) và các Công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 04 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ tư ngày 05 tháng 01 năm 2011.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:**267.107.230.000 VND**

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Vĩnh Sơn	25.680.000.000	9,61
Ông Lê Hoàng Hà	61.267.020.000	22,94
Ông Lê Văn Ngà	48.150.000.000	18,03
Cổ đông khác	132.010.210.000	49,42
Cộng	267.107.230.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại : (04) 37 65 44 19
Fax : (04) 37 65 80 84
E-mail : sonhaco@netnam.vn
Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 6 4 4 5 - 1

Đơn vị trực thuộc:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Lô III-3A, đường 1, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Giáo dục mầm non; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; Giáo dục nghề nghiệp: Dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn phân bón;
 - Kinh doanh các thiết bị nhà bếp;
 - Khai thác và chế biến khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
 - Khai thác, vận hành và các dịch vụ phục vụ tòa nhà, khu chung cư; công trình dân dụng, công nghiệp; các dịch vụ cho nhà ở và văn phòng làm việc;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; Đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hoá;
 - Luyện kim, đúc thép, cán kéo thép;
 - Sản xuất và mua bán các loại thiết bị lọc nước;
 - Sản xuất và mua bán ống thép các loại;
 - Sản xuất và mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
 - Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dung trong xây dựng;
 - Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, sơn xây dựng dân dụng, công nghiệp, bột bả trong xây dựng dân dụng;
 - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông;
 - Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, thể thao văn hóa (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
 - Sản xuất và mua bán các sản phẩm được chế tạo từ vật liệu Composite;
 - Cát, tạo dáng và hoạn thiện đá;
 - Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);
 - Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ;
 - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
 - Sản xuất, gia công, lắp ráp và kinh doanh các sản phẩm điện, điện tử, đồ điện gia dụng;
 - Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng;
- Doanh nghiệp chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	210 lô B, chung cư Sơn Kỳ, đường CC2, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	Số 0307526635 ngày 26 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex	Số 8, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Số 0500563586 ngày 14 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	75,79%
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	Số 8, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Số 0105624598 ngày 10 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp	75%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 48).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	
Ông Nguyễn Công Tạn	Thành viên	
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên	
Ông Lê Huy Côn	Thành viên	
Ông Phùng Việt Điều	Thành viên	(bổ nhiệm tại ĐHCĐ ngày 21/04/2012)
Ông Nguyễn Đức Tài	Thành viên	(bổ nhiệm tại ĐHCĐ ngày 21/04/2012)
Ông Đặng Minh Quang	Thành viên	(bổ nhiệm tại ĐHCĐ ngày 21/04/2012)

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Huy Thường	Trưởng ban
Bà Trần Thị Thu Hằng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tâm	Thành viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	01 tháng 6 năm 2010
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 10 năm 2007
Ông Đặng Minh Quang	Phó Tổng giám đốc	01 tháng 6 năm 2010
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011
Ông Phạm Phú Trường	Phó Tổng giám đốc	06 tháng 4 năm 2011
Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng giám đốc	04 tháng 5 năm 2012

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2012 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty mẹ và các Công ty con trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Giám đốc Công ty phải:

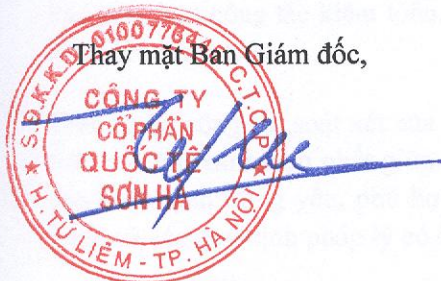
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty mẹ và các Công ty con và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty Công ty mẹ và các Công ty con và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và các Công ty con tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,


Lê Hoàng Hà
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 8 năm 2012.



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 336/2012/BCTC-KTTV-KT3

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 29 tháng 8 năm 2012, từ trang 07 đến trang 48 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phó Giám đốc



Kiểm toán viên

(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV
Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2012.

Bùi Hoàng Phương

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1441/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		910.795.340.469	878.527.886.758
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	29.143.335.394	59.926.054.161
1. Tiền	111		29.143.335.394	15.868.054.161
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	44.058.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		12.816.760.000	10.387.880.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	23.111.352.941	26.385.589.786
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(10.294.592.941)	(15.997.709.786)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		335.043.515.038	350.423.116.905
1. Phải thu khách hàng	131		295.152.249.030	338.540.931.743
2. Trả trước cho người bán	132		37.799.135.504	8.433.040.879
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	2.405.973.292	4.855.589.421
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(313.842.788)	(1.406.445.138)
IV. Hàng tồn kho	140		394.410.847.110	354.578.997.874
1. Hàng tồn kho	141	V.6	394.508.486.756	354.719.585.539
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(97.639.646)	(140.587.665)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		139.380.882.927	103.211.837.818
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	9.023.996.345	2.642.183.595
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.721.138.586	2.699.993.447
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	681.194.129	966.111.714
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	115.954.553.867	96.903.549.062

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm :

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		600.208.153.993	588.643.437.436
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		421.510.476.958	415.021.451.682
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	312.383.919.587	327.687.977.788
<i>Nguyên giá</i>	222		446.624.220.973	446.084.864.054
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(134.240.301.386)	(118.396.886.266)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	6.160.592.635	6.599.023.627
<i>Nguyên giá</i>	225		8.350.827.544	8.350.827.544
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2.190.234.909)	(1.751.803.917)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	48.648.748.850	49.409.912.258
<i>Nguyên giá</i>	228		52.478.891.948	52.478.891.948
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.830.143.098)	(3.068.979.690)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	54.317.215.886	31.324.538.009
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		94.697.316.236	91.292.563.595
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	37.504.177.350	37.882.563.595
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	57.193.138.886	53.410.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		13.244.962.778	7.749.408.029
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	12.819.785.691	7.071.090.665
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.17	200.177.087	453.317.364
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	225.000.000	225.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269	V.19	70.755.398.021	74.580.014.130
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.511.003.494.462	1.467.171.324.194

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm :

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.086.783.129.380	1.043.670.369.854
I. Nợ ngắn hạn	310		850.579.764.560	908.528.725.926
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	702.017.391.457	771.740.350.948
2. Phải trả người bán	312		119.007.998.857	100.814.915.516
3. Người mua trả tiền trước	313		9.994.251.653	1.034.229.691
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	6.836.108.673	11.589.590.236
5. Phải trả người lao động	315		4.680.706.390	5.408.537.957
6. Chi phí phải trả	316	V.22	3.526.955.848	11.519.103.425
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	4.193.904.772	1.723.296.779
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	322.446.910	4.698.701.374
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		236.203.364.820	135.141.643.928
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	14.279.270.000	14.406.625.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	188.416.697.425	86.829.766.579
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		299.304.132	306.475.632
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.27	33.208.093.263	33.598.776.717
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		372.432.737.958	371.601.085.608
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.28	372.432.737.958	371.601.085.608
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		267.107.230.000	267.107.230.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		69.047.988.652	69.047.988.652
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(9.484.460.000)	(9.976.769.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	1.062.518.382
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		4.770.760.273	4.191.115.097
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.385.380.137	2.095.557.549
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		38.605.838.896	38.073.444.928
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.29	51.787.627.124	51.899.868.732
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.511.003.494.462	1.467.171.324.194

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm :

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		297.744,15	14.943,99
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 29 tháng 08 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Oanh

Nguyễn Thị Như Dung

Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm để cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.006.179.293.221	840.701.143.087
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.852.411.449	201.813.971
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.004.326.881.772	840.499.329.116
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	889.468.659.853	701.463.936.652
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		114.858.221.919	139.035.392.464
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.237.117.325	10.904.689.603
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	62.747.427.134	69.661.389.787
Trong đó: chi phí lãi vay	23		64.119.610.514	42.523.489.517
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	32.645.204.550	30.305.347.594
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	21.664.239.705	18.173.008.368
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.038.467.855	31.800.336.318
11. Thu nhập khác	31	VI.7	422.699.037	9.974.575.378
12. Chi phí khác	32	VI.8	245.167.639	8.945.597.514
13. Lợi nhuận khác	40		177.531.398	1.028.977.864
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(513.386.245)	171.542.324
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.702.613.008	33.000.856.506
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.175.021.071	8.037.557.370
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		253.140.277	75.719.259
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>274.451.660</u>	<u>24.887.579.877</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(112.241.608)	4.147.653.079
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		386.693.268	20.739.926.798
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>15</u>	<u>848</u>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Lập, ngày 29 tháng 08 năm 2012

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.702.613.008	33.000.856.506
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	17.072.936.687	13.756.967.446
- Các khoản dự phòng	03	(6.838.667.214)	11.063.138.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.212.832.275)	(4.349.831.670)
- Chi phí lãi vay	06	64.119.610.514	42.523.489.517
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	74.843.660.720	95.994.619.799
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(4.917.425.189)	(129.171.414.484)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(39.788.901.217)	(219.739.121.261)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	23.592.838.461	45.230.778.386
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(12.130.507.776)	(5.458.882.703)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(72.073.273.819)	(45.779.540.542)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.543.726.631)	(19.449.686.203)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	822.379.920	4.264.177.426
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.555.155.000)	(399.837.976)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(35.750.110.531)	(274.508.907.558)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(23.589.938.439)	(58.431.549.296)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	37.661.047	9.737.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(4.159.646.922)	(42.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	4.159.646.922	3.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(7.735.000.000)	(44.092.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	7.500.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	428.000.000	1.548.515.957
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(23.359.277.392)	(130.237.760.612)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(2.156.691.000)		(7.530.045.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		885.476.594.643		790.763.981.870
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(854.993.234.487)		(436.501.201.440)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		(392.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		28.326.669.156		346.340.735.430
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(30.782.718.767)		(58.405.932.740)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	59.926.054.161		85.311.739.324
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		91.160.172
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	29.143.335.394		26.996.966.756

Lập, ngày 29 tháng 08 năm 2012

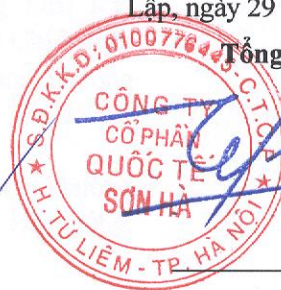
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Oanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Dung

Tổng Giám đốc



Lê Hoàng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến, dịch vụ, thương mại
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái Dương năng, ống công nghiệp, ống trang trí.

4. **Tổng số các Công ty con:** 03

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	210 lô B, chung cư Sơn Kỳ, đường CC2, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	51%	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex	Số 8, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	75,79%	75,79%
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	Số 8, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	75%	75%

6. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	B14-TT18 Khu đô thị mới Văn Quán, Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	30%	30%
Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà	Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội	48,41%	48,41%
Công ty Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long	Lô 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội	45%	45%

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 Công ty có 910 nhân viên đang làm việc tại (cuối năm trước là 910 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (Công ty mẹ) và các Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 42
Máy móc và thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.9.

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

13. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

14. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí xây dựng các showroom, Chi phí sửa chữa tài sản

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu

Chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng, chi phí tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng thuê tài sản và thời hạn phát hành trái phiếu.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty không thực hiện đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2012.

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

21. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

22. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phân loại nợ phải trả tài chính

Phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	6.378.745.903	1.838.458.446
Tiền gửi ngân hàng (*)	22.764.589.491	13.443.960.715
Tiền đang chuyển		585.635.000
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)		44.058.000.000
Cộng	<u>29.143.335.394</u>	<u>59.926.054.161</u>
(*) Trong đó: Tiền gửi tại Tài khoản phong tỏa	5.000.000.000	5.000.000.000

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		23.111.352.941		26.385.589.786
<i>HSG</i> (**)	100.000	1.980.000.000	110.000	2.178.000.000
<i>HUT</i>			98.000	1.967.358.845
<i>OGC</i>			12.000	245.000.000
<i>PET</i> (**)	210.000	3.822.000.000	217.290	3.954.678.000
<i>PVX</i> (**)	640.600	12.824.352.941	612.000	12.824.352.941
<i>TBC</i>			44.500	605.200.000
<i>VND</i> (**)	230.000	4.485.000.000	230.000	4.485.000.000
<i>HPC</i>			12.000	126.000.000
Cộng		<u>23.111.352.941</u>		<u>26.385.589.786</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(**) Số cổ phiếu này bị phong tỏa để thực hiện Hợp đồng cầm cố chứng khoán số 101210 HĐCC/AMC-SHI ngày 10 tháng 12 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà với Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng giảm giá các cổ phiếu, tình hình biến động như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	15.997.709.786	334.480.000
Trích lập dự phòng bổ sung		11.063.138.000
Hoàn nhập dự phòng	(5.703.116.845)	
Số cuối kỳ	10.294.592.941	11.397.618.000

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu lãi tiền cho vay		2.384.388.887
Phải thu các khoản cho vay không tính lãi	133.637.000	115.034.000
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	157.822.808	197.592.746
Thuế GTGT chưa khấu trừ	554.469.669	
Các công ty Điện lực EVN - tiền hỗ trợ lắp đặt Thái dương năng		1.535.000.000
Các khoản phải thu khác	1.560.043.815	623.573.788
Cộng	2.405.973.292	4.855.589.421

5. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(313.842.788)	(1.406.445.138)
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm</i>	(65.927.088)	(1.158.529.438)
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	(47.915.700)	(47.915.700)
- <i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	(200.000.000)	(200.000.000)
Cộng	(313.842.788)	(1.406.445.138)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.406.445.138	
Số hoàn nhập trong kỳ	(1.092.602.350)	
Số cuối kỳ	313.842.788	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	42.436.394.958	32.431.074.033
Nguyên liệu, vật liệu	246.922.564.752	170.939.879.256
Công cụ, dụng cụ	5.289.255.093	5.252.944.520
Thành phẩm	60.483.153.781	120.174.486.742
Hàng hóa	39.161.913.207	25.705.996.023
Hàng gửi đi bán	215.204.965	215.204.965
Cộng	<u>394.508.486.756</u>	<u>354.719.585.539</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	218.205.249	302.198.272
Công cụ dụng cụ	371.281.496	1.157.441.847
CP quảng cáo	278.027.617	901.779.581
Chi phí thuê nhà	94.318.181	
Chi phí chuẩn bị khai trương Siêu thị Vinaconex	7.676.220.174	
Chi phí khác	385.943.628	280.763.895
Cộng	<u>9.023.996.345</u>	<u>2.642.183.595</u>

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là thuế Thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	104.946.158.168	92.390.383.158
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	11.008.395.699	4.495.752.334
Tài sản thiếu chờ xử lý		17.413.570
Cộng	<u>115.954.553.867</u>	<u>96.903.549.062</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	184.011.368.258	205.917.005.598	48.286.562.694	7.869.927.504	446.084.864.054
Mua trong kỳ		275.452.793		371.163.224	646.616.017
Thanh lý trong kỳ		(31.796.534)		(26.107.109)	(57.903.643)
Giảm do mất				(49.355.455)	(49.355.455)
Số cuối kỳ	184.011.368.258	206.160.661.857	48.286.562.694	8.165.628.164	446.624.220.973
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	138.272.367	19.607.600.815	986.455.734	897.583.835	21.629.912.751
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	13.196.159.446	87.411.214.541	14.849.466.114	2.940.046.165	118.396.886.266
Khấu hao trong kỳ	2.455.887.738	10.865.932.272	1.989.376.748	562.145.529	15.873.342.287
Thanh lý trong kỳ		(12.630.308)		(7.080.809)	(19.711.117)
Giảm do mất				(10.216.050)	(10.216.050)
Số cuối kỳ	15.652.047.184	98.264.516.505	16.838.842.862	3.484.894.835	134.240.301.386
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	170.815.208.812	118.505.791.057	33.437.096.580	4.929.881.339	327.687.977.788
Số cuối kỳ	168.359.321.074	107.896.145.352	31.447.719.832	4.680.733.329	312.383.919.587

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 111.537.334.655 VND và 80.629.655.738 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay dài hạn của Ngân hàng.

11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.293.514.270	2.057.313.274	8.350.827.544
Số cuối kỳ	6.293.514.270	2.057.313.274	8.350.827.544
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.631.793.971	120.009.946	1.751.803.917
Khấu hao trong năm	335.565.324	102.865.668	438.430.992
Số cuối kỳ	1.967.359.295	222.875.614	2.190.234.909
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	4.661.720.299	1.937.303.328	6.599.023.627
Số cuối kỳ	4.326.154.975	1.834.437.660	6.160.592.635

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	50.336.409.435	2.142.482.513	52.478.891.948
Số cuối kỳ	50.336.409.435	2.142.482.513	52.478.891.948
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.889.411.739	1.179.567.951	3.068.979.690
Khấu hao trong năm	543.994.320	217.169.088	761.163.408
Số cuối kỳ	2.433.406.059	1.396.737.039	3.830.143.098
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	48.446.997.696	962.914.562	49.409.912.258
Số cuối kỳ	47.903.003.376	745.745.474	48.648.748.850

Quyền sử dụng 7.064,7 m² tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	2.804.441.162	10.841.248.702	223.307.402	158.567.995	13.263.814.467
Siêu thị Vinaconex Plaza	3.424.596.847	12.455.550.872			15.880.147.719
Quyền sử dụng đất tại Hóc Môn ^(*)	25.055.000.000	17.093.700			25.072.093.700
Sửa chữa tài sản	40.500.000	101.160.000		40.500.000	101.160.000
Cộng	31.324.538.009	23.415.053.274	223.307.402	199.067.995	54.317.215.886

^(*) Quyền sử dụng đất 5.786,5 m² tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Hiện Công ty đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Đầu tư vào công ty con

Tên công ty	Hoạt động chính	Vốn điều lệ VND	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	Sản xuất, thương mại	80.000.000.000	51%	51%	51%	51%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex ⁽ⁱⁱ⁾	Kinh doanh siêu thị	60.000.000.000	75,79%	0%	75,79%	0%
Công ty CP Hiway Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Kinh doanh siêu thị	10.000.000.000	75%	0%	75%	0%

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635 ngày 04 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn 40,8 tỷ VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ 40,8 tỷ VND (trong đó vốn gốc là 19.890.000.000 VND, đánh giá tăng: 20.910.000.000 VND).

(ii) Công ty đầu tư mua cổ phần phổ thông tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0148/2011/HĐ-PC ngày 24 tháng 5 năm 2011, giữa Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (bên chuyển nhượng) và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (bên nhận chuyển nhượng) để nắm giữ 4.547.647 cổ phiếu, tương đương 75,79% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex.

Toàn bộ số cổ phiếu trên được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTĐTH ngày 22 tháng 6 năm 2012 (xem Thuyết minh số V.26)

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105624598 ngày 10 tháng 11 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam 7,5 tỷ VND, tương đương 75% vốn điều lệ. Tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2012, Công ty đã góp đủ vốn vào Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam.

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng ⁽ⁱ⁾	Kinh doanh bất động sản	30%	15.000.000.000	30%	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱ⁾	Sản xuất, thương mại	48,41%	10.166.319.121	48,41%	10.003.758.722
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Kinh doanh bất động sản	45%	12.337.858.229	45%	12.878.804.873
Cộng			37.504.177.350		37.882.563.595

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0103003387 ngày 12 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng 15.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Tại thời điểm ngày 31/12/2011 Công ty đã góp đủ: 15.000.000.000 VND. Trong đó, vốn đầu tư của Sơn Hà là 50% và vốn nhận ủy thác đầu tư là 50%
- (ii) Trong năm 2011, Công ty đã mua thêm 737.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà để nắm giữ 968.200 cổ phiếu, tương đương 48,41% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng lượng Sơn Hà.
- (ii) Ngày 04 tháng 01 năm 2011, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sơn Hà đã thông qua phương án ủy thác đầu tư mua vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên và Năng lượng Thăng Long như sau: Ủy thác cho ông Lê Vĩnh Sơn 25%, ủy thác cho ông Lê Hoàng Hà 20%. Tổng số cổ phần được ủy thác mua là 9.000.000 cổ phần tương ứng 45% vốn điều lệ. Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2012, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Nguyên và Năng lượng Thăng Long thông qua ủy thác đầu tư số tiền 13.905.000.000 VND và sở hữu 245.700 cổ phần tương đương với 45% số vốn đã góp thực tế của các công đồng.

Khoản đầu tư vào Công ty liên kết đã được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ như sau:

	Giá gốc của khoản đầu tư	Tăng, giảm giá trị khoản đầu tư do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá trị khoản đầu tư tại ngày 30 tháng 6 năm 2012
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	15.000.000.000	-	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	9.682.000.000	484.319.121	10.166.319.121
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long	13.770.000.000	(1.567.141.771)	12.337.858.229
Cộng	38.452.000.000	(1.082.822.650)	37.504.177.350

(*) Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ trên cơ sở các Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của các Công ty trên. Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng phần lãi, lỗ trong công ty liên kết mà Công ty phải gánh chịu nếu Báo cáo tài chính được kiểm toán có thay đổi so với Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán của các Công ty trên là không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư vào đơn vị khác		38.510.000.000		38.410.000.000
<i>Đầu tư dự án Paradise Garden⁽ⁱ⁾</i>		12.500.000.000		12.500.000.000
<i>Công ty Bất động sản Havico</i>		2.710.000.000		2.710.000.000
<i>Đầu tư dự án "Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng⁽ⁱⁱ⁾</i>		23.300.000.000		23.200.000.000
Cho vay dài hạn		18.683.138.886		15.000.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>		18.683.138.886		15.000.000.000
Cộng		57.193.138.886		53.410.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 01/HĐHTĐTXD&KD về việc Hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh Hạ tầng kỹ thuật dự án: Khu nhà ở cao cấp và dịch vụ du lịch Đà Lạt Paradise Garden giữa Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị HUD, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Phú và Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, vốn góp dự kiến của dự án là 50 tỷ VND trong đó Sơn Hà góp 25%, tương đương 12,5 tỷ VND. Đến 30 tháng 6 năm 2012, Sơn Hà đã góp đủ 12,5 tỷ VND.
- (ii) Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh số 11/2011/HĐHTĐT ngày 24/01/2011 về việc hợp tác đầu tư vào dự án “Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower” giữa Tổng công ty Cổ phần Sông Hồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Reenco Sông Hồng, Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc, vốn góp dự kiến của dự án là 240 tỷ VND, trong đó Công ty góp 35%, tương đương 84 tỷ VND và ủy thác cho Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc mua 19% quyền góp vốn vào dự án theo Hợp đồng ủy quyền đầu tư vốn số 02/2011/HDUT/MINHNGOC - SONHA ngày 05 tháng 01 năm 2011. Đến thời điểm 30 tháng 6 năm 2012, Công ty đã góp được 1,85 tỷ VND theo tiến độ hợp đồng, số còn phải góp theo tiến độ là 0,6 tỷ VND. Giá trị khoản đầu tư ủy thác cho Công ty Minh Ngọc là 21,45 tỷ VND gồm: Tiền mua 19% quyền góp vốn vào dự án với giá 20,5 tỷ VND và tiền góp vốn đợt 1 số tiền tương ứng với 19% là 0,95 tỷ VND, tiền góp vốn đợt 2 tương ứng với 19% chưa góp là 0,38 tỷ VND.
- (iii) Hợp đồng vay vốn số 21/2011/HĐVV ngày 06/11/2011 về việc cho vay bổ sung vốn lưu động giữa Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà và Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng, lãi suất cho vay được xác định theo lãi suất cho vay trung và dài hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân. Lãi suất tại thời điểm vay là 19%.

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Công cụ dụng cụ	4.185.259.305	599.241.338	1.526.853.611	3.257.647.032
Chi phí marketing và nghiên cứu thị trường		1.500.480.000	125.040.000	1.375.440.000
Phí bảo hiểm tài sản	3.249.956		1.392.840	1.857.116
Chi phí sửa chữa tài sản	1.450.743.918		543.899.347	906.844.571
Bảo lãnh phát hành trái phiếu	1.271.146.916		429.166.680	841.980.236
Chi phí đền bù siêu thị Vinaconex		6.186.620.340		6.186.620.340
Các chi phí khác	160.690.570	105.050.000	16.344.174	249.396.396
Cộng	7.071.090.665	8.391.391.678	2.642.696.652	12.819.785.691

18. Lợi thế thương mại

Là khoản lợi thế thương mại phát sinh khi mua lại Công ty con. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm	74.580.014.130
Số phát sinh trong kỳ	
Số phân bổ vào kết quả kinh doanh trong kỳ	(3.824.616.109)
Số cuối kỳ	70.755.398.021

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	689.304.827.543	701.074.600.741
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	110.689.837.870	114.280.631.574
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	39.526.922.570	34.605.783.657
Ngân hàng TMCP Hàng hải	215.645.953.655	174.086.253.785
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	13.473.379.000	56.677.416.568
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	178.559.620.951	148.564.953.348
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Mỹ Đình	56.706.005.721	47.604.874.792
Ngân hàng TMCP Nam Việt - Chi nhánh Hà Nội	48.903.107.776	107.317.992.574
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn		17.936.694.443
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	5.800.000.000	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng	20.000.000.000	
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	11.863.563.914	28.567.750.207
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</i>	849.000.000	1.698.000.000
<i>Trái phiếu phát hành đến hạn trả</i>		40.400.000.000
Cộng	702.017.391.457	771.740.350.948

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Vay ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</u>	<u>Trái phiếu phát hành đến hạn trả</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	701.074.600.741	28.567.750.207	1.698.000.000	40.400.000.000	771.740.350.948
Tiền vay phát sinh trong kỳ	738.311.406.800				738.311.406.800
Số kết chuyển		1.700.000.000			1.700.000.000
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đầu kỳ	1.132.989.214				1.132.989.214
Tiền vay đã trả trong kỳ	(750.136.554.687)	(18.404.186.293)	(849.000.000)	(40.400.000.000)	(809.789.740.980)
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	(1.077.614.525)				(1.077.614.525)
Số cuối kỳ	689.304.827.543	11.863.563.914	849.000.000	-	702.017.391.457

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.470.076.224	903.164.522	6.372.940.746	300.000
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	2.699.226.871	27.457.497.106	25.454.603.317	4.702.120.660
Thuế xuất, nhập khẩu	34.789.592	2.044.264.821	2.023.892.476	55.161.937
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.384.028.222	1.175.021.071	2.543.726.631	1.015.322.662
Thuế thu nhập cá nhân	35.103.593	385.349.436	289.415.180	131.037.849
Tiền thuê đất		321.501.066	70.783.650	250.717.416
Các loại thuế khác	254.020	12.000.000	12.000.000	254.020
Cộng	10.623.478.522	32.298.798.022	36.767.362.000	6.154.914.544

Trong đó:	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.836.108.673	11.589.590.236
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(681.194.129)	(966.111.714)
Cộng	6.154.914.544	10.623.478.522

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

Hàng hóa xuất khẩu	0%
Hàng hóa trong nước	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.702.613.008	33.000.856.506
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.997.471.278	(850.627.024)
- Các khoản điều chỉnh tăng	9.374.977.064	108.591.336
Lỗ của các Chi nhánh		108.591.336
Lỗ của Công ty con	4.992.088.962	
Lỗ trong Công ty liên kết	3.824.616.109	
Lợi thế thương mại	513.386.245	
Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ	44.885.748	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(6.377.505.786)	(959.218.360)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(428.000.000)	(484.799.000)
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản phải trả ngắn hạn năm trước	(1.086.824.841)	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty con	(3.783.504.224)	
Trích lập dự phòng đầu tư vào Công ty liên kết	(65.083.352)	
Lãi Công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ		(171.542.324)
Lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ năm trước đã thực hiện trong năm nay	(1.014.093.369)	(302.877.036)
Thu nhập tính thuế	4.700.084.286	32.150.229.482
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.175.021.071	8.037.557.370
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 30%		
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.175.021.071	8.037.557.370

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội với mức 16.100 VND/m². Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 1 năm 2008 diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 2.635 VND/m².

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác được kê khai và nộp theo qui định.

21. Chi phí phải trả

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	3.093.218.898	11.046.882.203
Chi phí sản xuất kinh doanh	433.736.950	472.221.222
Cộng	3.526.955.848	11.519.103.425

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	825.932.806	566.581.746
Bảo hiểm xã hội	206.766.753	15.057.208
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.735.492.920	979.827.000
Phải trả khác	1.425.712.293	161.830.825
Cộng	4.193.904.772	1.723.296.779

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	4.673.170.874	25.530.500	4.698.701.374
Trích lập từ lợi nhuận	144.911.294		144.911.294
Tặng khác	38.914.000		38.914.000
Chi quỹ trong năm	(7.000.000)		(7.000.000)
Thưởng cho Ban điều hành theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2011	(2.649.000.000)		(2.649.000.000)
Hoàn nhập số đã tạm trích từ năm trước	(1.904.079.758)		(1.904.079.758)
Số cuối kỳ	296.916.410	25.530.500	322.446.910

24. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký cược, ký quỹ ngắn hạn	1.079.270.000	1.206.625.000
Nhận ủy thác đầu tư vào Công ty Kiến Hưng	10.700.000.000	10.700.000.000
Nhận ủy thác đầu tư vào Dự án Paradise Đà Lạt	2.500.000.000	2.500.000.000
Cộng	14.279.270.000	14.406.625.000

25. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	136.630.045.611	35.043.114.765
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch 1 ^(a)	1.081.918.713	1.081.918.712
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam ^(b)	3.181.411.302	3.181.411.302
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch ^(c)	11.942.208.602	12.142.208.603
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ^(d)	79.800.000.000	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng ^(e)	13.500.000.000	
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ^(f)		15.203.493.507
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn ^(g)	3.197.992.641	3.197.992.641
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ^(h)	236.090.000	236.090.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ⁽ⁱ⁾	23.690.424.353	
Nợ dài hạn (Công ty cho thuê tài chính - Ngân hàng Công thương Việt Nam)	1.786.651.814	1.786.651.814
Trái phiếu công ty	50.000.000.000	50.000.000.000
Trái phiếu Công ty thời hạn 3 năm – Lãi suất 16,25%/năm ^(k)		50.000.000.000
Cộng	188.416.697.425	86.829.766.579

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (a) Vay ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở giao dịch 1 theo hợp đồng số 147831/HĐTDTH ngày 20 tháng 5 năm 2009, tổng số tiền vay là 9,6 tỷ, thời hạn vay 56 tháng với lãi suất bằng lãi suất huy động tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của BIDV + 3,5%/năm, mục đích để thanh toán tiền mua MMTB thuộc dự án nâng cao năng lực sản xuất và tối ưu hóa công suất dây chuyền sản xuất tại Khu công nghiệp Phùng. Khoản vay được đảm bảo bằng máy móc thiết bị nhập khẩu và mua trong nước trị giá 12,93 tỷ VND.
- (b) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam theo 3 hợp đồng tín dụng Hợp đồng 5897/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 17/09/2009, Hợp đồng 6028/HĐTD/TH-PN/TCB-HKM ngày 16/10/2009 và Hợp đồng tín dụng số 7065/HĐTD/SME-DN/TCB-HKM ngày 14/12/2010 để mua máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyên. Khoản vay này được thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (c) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo 2 hợp đồng tín dụng 01/HĐTD-2010/SONHA-VCB để đầu tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ máy móc thiết bị đầu tư.
- (d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTDTH ngày 22 tháng 6 năm 2012, số tiền vay là 79.800.000.000 VND với mục đích là cơ cấu tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 54 tháng, ân hạn gốc vay tối đa đến ngày 25 tháng 3 năm 2013, lãi suất theo quy định về lãi suất tại thời điểm giải ngân. Lãi vay được trả theo kỳ hạn vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 4.547.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, thế chấp và bảo lãnh tài sản là quyền sở hữu tòa nhà và quyền khai thác toàn bộ tài sản trên đất tại Trung tâm Thương mại Hà Đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex cùng toàn bộ số dư tiền gửi của bên vay tại các TCTD khác.
- (e) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng để hoàn vốn chủ sở hữu cho Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn của dự án “Đầu tư xây dựng nhà xưởng tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh”, với lãi suất được quy định trong từng kế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, và các công trình nhà văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất.
- (f) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải chi nhánh Sài Gòn theo 2 hợp đồng tín dụng số số 0121/09/SG ngày 19 tháng 9 năm 2009 và số 0025/10/SG.DN ngày 19 tháng 7 năm 2010 để trả tiền mua đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh và xây dựng nhà văn phòng, nhà xưởng trên đất. Khoản vay được thế chấp bằng giá trị tài sản hình thành từ vốn vay ước tính 38,421 tỷ VND và hàng tồn kho luân chuyển trị giá 25 tỷ đồng;
- (g) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn để thanh toán tiền mua xe với lãi suất được quy định trong từng kế ước cụ thể. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hình thành từ vốn vay.
- (h) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền mua xe với lãi suất được quy định trong từng kế ước cụ thể. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.
- (i) Khoản vay Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà tây theo hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2012/HĐTDTH có hạn mức vay 58tỷ VND, thời hạn vay 60 tháng, mục đích thanh toán các khoản chi phí hợp lý thuộc Dự án ""Cải tạo, nâng cấp Trung tâm thương mại Vinaconex Hà Đông"". Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản bất động sản hình thành trên đất, tài sản hình thành từ vốn vay sau đầu tư của dự án Trung tâm thương mại

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Hà Đông, đồng thời thế chấp toàn bộ số cổ phiếu của công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex do Công ty CP Quốc tế Sơn Hà sở hữu.

- (k) Trái phiếu công ty phát hành cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình với tư cách là đại lý Đăng ký lưu ký, thời hạn 03 năm đáo hạn ngày 27 tháng 5 năm 2013. Lãi suất huy động năm đầu tiên là 16,25% và 02 năm tiếp theo bằng lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng trả sau của BIDV, Vietcombank, Vietinbank và Argibank cộng biên độ 4,5%. Lãi trả hàng năm, gốc trả 1 lần vào ngày đáo hạn. Trái phiếu này được đảm bảo bằng việc cầm cố số cổ phiếu thuộc sở hữu của Công ty gồm các mã: VND, PVX, HSG và PET tại Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình và 5 tỷ VND tiền gửi phong tỏa tại Ngân hàng TMCP An Bình.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	148.493.609.525	11.863.563.914	136.630.045.611	
Thuê tài chính	2.635.651.814	849.000.000	1.786.651.814	
Trái phiếu không có bảo đảm	50.000.000.000		50.000.000.000	
Cộng	201.129.261.339	12.712.563.914	188.416.697.425	.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Vay dài hạn		Trái phiếu có bảo đảm	Cộng
	ngân hàng, cá nhân	Thuê tài chính		
Số đầu năm	35.043.114.765	1.786.651.814	50.000.000.000	86.829.766.579
Số tiền vay phát sinh	148.490.424.353			148.490.424.353
Số tiền vay đã trả	(45.203.493.507)			(45.203.493.507)
Số kết chuyển	(1.700.000.000)			(1.700.000.000)
Số cuối kỳ	136.630.045.611	1.786.651.814	50.000.000.000	188.416.697.425

26. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Nhân lực và Thương mại Vinaconex trả trước tiền thuê tầng 6 tòa nhà số 8 Quang Trung (từ 01/01/2012 đến 31/12/2054)	26.148.144.971	26.455.770.209
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây trả trước tiền thuê 120 m ² tại tầng 1 tòa nhà số 8 Quang Trung (từ 01/01/2012 đến 31/12/2054)	7.059.948.292	7.143.006.508
Cộng	33.208.093.263	33.598.776.717

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

27. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.976.769.000)	1.062.518.382	4.191.115.097	2.095.557.549	38.073.444.928	371.601.085.608
Lợi nhuận trong kỳ							386.693.268	386.693.268
Trích lập các quỹ trong kỳ					579.645.176	289.822.588	(1.014.379.058)	(144.911.294)
Thưởng cho Ban lãnh đạo bằng cổ phiếu quỹ			2.649.000.000					2.649.000.000
Mua lại cổ phiếu trong kỳ			(2.156.691.000)					(2.156.691.000)
Thù lao Ban kiểm soát							(492.000.000)	(492.000.000)
Hoàn nhập CLTG do đánh giá lại số dư cuối kỳ trước				(1.062.518.382)				(1.062.518.382)
Hoàn nhập số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi các năm trước							1.904.079.758	1.904.079.758
Thù lao HĐQT							(744.000.000)	(744.000.000)
Số dư cuối kỳ	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)	-	4.770.760.273	2.385.380.137	38.605.838.896	372.432.737.958

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2012 như sau:

	Vốn điều lệ theo Giấy đăng ký kinh doanh	Vốn đã góp của chủ đầu tư
Ông Lê Văn Ngà	25.680.000.000	25.680.000.000
Ông Lê Vĩnh Sơn	61.267.020.000	62.067.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	48.150.000.000	48.950.000.000
Cổ đông khác	132.010.210.000	130.410.210.000
Cộng	267.107.230.000	267.107.230.000

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.710.723	26.710.723
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	26.710.723	25.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.710.723	25.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	716.060	559.230
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	716.060	559.230
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.994.663	26.151.493
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	25.994.663	26.151.493

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

28. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	51.899.868.732	40.201.413.161
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(112.241.608)	4.147.653.079
Số cuối kỳ	51.787.627.124	44.349.066.240

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.006.179.293.221	840.701.143.087
- Doanh thu bán hàng hóa	100.653.365.082	212.298.959.324
- Doanh thu bán thành phẩm	900.791.952.378	627.809.539.136
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	4.733.975.761	592.644.627
Các khoản giảm trừ doanh thu	(1.852.411.449)	(201.813.971)
Doanh thu thuần	1.004.326.881.772	840.499.329.116
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	98.800.953.633	212.097.145.353
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	900.791.952.378	627.809.539.136
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	4.733.975.761	592.644.627

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	83.388.488.714	109.736.256.640
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	801.745.900.251	591.338.734.803
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.377.218.907	388.945.209
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(42.948.019)	
Cộng	889.468.659.853	701.463.936.652

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	1.644.171.190	2.879.050.289
Cổ tức, lợi nhuận được chia	428.000.000	484.799.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.164.946.135	7.540.840.314
Cộng	4.237.117.325	10.904.689.603

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	64.119.610.514	42.523.489.517
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	1.849.809.845	
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.752.984.177	15.366.791.730
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	(5.703.116.845)	11.063.138.000
Chi phí tài chính khác	728.139.443	707.970.540
Cộng	62.747.427.134	69.661.389.787

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	7.849.782.618	6.991.946.630
Chi phí vật liệu, bao bì	704.739.209	2.407.744.342
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	2.084.704.738	4.466.945.373
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.272.683.457	1.355.040.010
Chi phí bảo hành	16.575.034	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.721.532.084	8.559.877.778
Chi phí bằng tiền khác	4.995.187.410	6.523.793.461
Cộng	32.645.204.550	30.305.347.594

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	8.340.359.960	5.147.902.507
Chi phí vật liệu quản lý	185.075.790	356.047.017
Chi phí đồ dùng văn phòng	887.357.024	772.668.362
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.645.949.238	2.096.059.784
Thuế, phí và lệ phí	271.664.291	17.744.915
Chi phí dự phòng	(1.092.602.350)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.537.916.621	7.154.615.397
Chi phí bằng tiền khác	6.888.519.131	2.627.970.386
Cộng	21.664.239.705	18.173.008.368

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	37.661.047	9.737.272.727
Thu tiền nhượng bán, thanh lý công cụ dụng cụ	32.257.135	
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	85.952.410	
Tiền phạt do làm mất tài sản	39.139.405	
Thu nhập khác	227.689.040	237.302.651
Cộng	422.699.037	9.974.575.378

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	38.192.526	8.922.832.670
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ xuất bán	14.031.623	
Giá trị còn lại của tài sản bị mất	39.139.405	
Xử lý công nợ	21.229.290	
Chi phí khác	132.574.795	22.764.844
Cộng	245.167.639	8.945.597.514

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	386.693.268	20.739.926.798
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	386.693.268	20.739.926.798
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	25.754.135	24.458.728
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	15	848

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	26.151.493	24.873.290
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(397.358)	(414.562)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	25.754.135	24.458.728

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị		
Tạm ứng đầu tư dự án	101.486.700.000	123.000.000.000
Thanh toán tạm ứng	100.800.000.000	92.962.800.000
Ủy thác đầu tư	75.000.000	150.000.000
Cho Công ty vay vốn kinh doanh	30.000.000.000	
Công ty trả gốc tiền vay	30.000.000.000	
Ban điều hành		
Tạm ứng đầu tư dự án	23.367.680.000	9.762.800.000
Hoàn tạm ứng	28.450.000.000	
Ủy thác đầu tư góp vốn	60.000.000	120.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hội đồng quản trị	26.384.362.629	25.697.662.629
Ban điều hành	55.909.880.000	60.992.200.000
Cộng nợ phải thu	82.294.242.629	86.689.862.629

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	1.330.116.000	1.246.013.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		
Bán hàng hóa, thành phẩm	69.978.567.048	19.178.877.982
Cho thuê văn phòng, thuê kho	515.734.770	38.349.678
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa	26.744.644.845	50.933.274.214
Cho vay vốn		4.000.000.000
Hoàn trả tiền vay vốn		7.000.000.000
Lãi cho vay		455.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng		
Cho vay vốn		10.000.000.000
Lãi cho vay	1.298.749.999	918.333.332
Công ty Đầu tư Tài nguyên Năng lượng Thăng Long		
Đầu tư vốn thông qua ủy thác đầu tư	135.000.000	

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		
Phải thu tiền bán hàng hóa, thành phẩm	40.245.890.025	10.724.588.113
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng		
Phải thu về cho vay dài hạn	18.683.138.886	17.384.388.887
Phải thu về lãi cho vay		2.384.388.887
Cộng nợ phải thu	58.929.028.911	25.724.588.113

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Kinh doanh				Cộng
	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	bán lẻ và khác	Các khoản loại trừ	
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	709.416.253.721	283.748.864.815	11.161.763.236	-	1.004.326.881.772
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	89.256.324.467	351.281.721	-	(89.607.606.188)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	798.672.578.188	284.100.146.536	11.161.763.236	(89.607.606.188)	1.004.326.881.772
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	18.976.999.405	63.504.128.516	10.893.652.684	-	82.213.017.369
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(21.664.239.705)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					60.548.777.664
Doanh thu hoạt động tài chính					4.237.117.325
Chi phí tài chính					(62.747.427.134)
Thu nhập khác					422.699.037
Chi phí khác					(245.167.639)
Lãi, lỗ trong công ty liên kết					(513.386.245)
Chi phí thuế TNDN hiện hành					(1.175.021.071)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(253.140.277)
Lợi nhuận sau thuế TNDN					274.451.660
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.125.713.247	638.595.240	21.777.836.942	-	24.542.145.429

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Năm nay	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Kinh doanh bán lẻ và khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	10.956.203.154	6.590.147.241	2.246.472.207		19.792.822.602
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	508.953.031.829	330.945.126.092	601.171.195		840.499.329.116
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	90.491.077.556	14.876.299.590	1.684.906.497	(107.052.283.643)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	599.444.109.385	345.821.425.682	2.286.077.692	(107.052.283.643)	840.499.329.116
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	30.215.896.875	77.518.928.052	995.219.943	-	108.730.044.870
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(18.173.008.368)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					90.557.036.502
Doanh thu hoạt động tài chính					10.904.689.603
Chi phí tài chính					(69.661.389.787)
Thu nhập khác					9.974.575.378
Chi phí khác					(8.945.597.514)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh					171.542.324
Chi phí thuế TNDN hiện hành					(8.037.557.370)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(75.719.259)
Lợi nhuận sau thuế TNDN					24.887.579.877
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	37.236.191.938	26.238.930.837	-	(431.549.769)	63.043.573.006
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	9.867.071.127	6.438.387.968	-	-	16.305.459.095

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Kinh doanh bán lẻ và khác	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	532.798.896.785	466.190.332.720	171.351.652.542	1.170.340.882.047
Tài sản phân bổ cho bộ phận	115.343.163.019	23.107.237.844	-	138.450.400.863
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				202.212.211.552
Tổng tài sản				1.511.003.494.462
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	7.570.817.844	61.866.796.311	65.450.938.556	134.888.552.711
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	105.394.324.905	21.114.140.356	-	126.508.465.261
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	825.386.111.408
Tổng nợ phải trả				1.086.783.129.380
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	182.527.321.220	335.044.375.212	114.117.928.623	631.689.625.055
Tài sản phân bổ cho bộ phận	139.689.604.079	519.531.637.335	-	659.221.241.414
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				176.260.457.725
Tổng tài sản				1.467.171.324.194
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	38.778.100.607	38.778.100.607
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	235.957.634.916	674.959.870.584	7.144.997.168	918.062.502.668
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	86.829.766.579
Tổng nợ phải trả				1.043.670.369.854

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	29.143.335.394	59.926.054.161	29.143.335.394	59.926.054.161
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	12.816.760.000	10.387.880.000	12.816.760.000	10.387.880.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	38.510.000.000	38.410.000.000	38.510.000.000	38.410.000.000
Phải thu khách hàng	294.838.406.242	337.134.486.605	294.838.406.242	337.134.486.605
Các khoản cho vay	18.683.138.886	15.000.000.000	18.683.138.886	15.000.000.000
Các khoản phải thu khác	118.585.527.159	101.984.138.483	118.585.527.159	101.984.138.483
Cộng	512.577.167.681	562.842.559.249	512.577.167.681	562.842.559.249
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	119.007.998.857	100.814.915.516	119.007.998.857	100.814.915.516
Vay và nợ	890.434.088.882	858.570.117.527	890.434.088.882	858.570.117.527
Các khoản phải trả khác	26.980.141.142	33.364.038.793	26.980.141.142	33.364.038.793
Cộng	1.036.422.228.881	992.749.071.836	1.036.422.228.881	992.749.071.836

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

1. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.10, V.21 và V.27). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách
Số cuối kỳ	
Tài sản cố định hữu hình	80.629.655.738

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 01 tháng 01 năm 2012 và vào ngày 30 tháng 06 năm 2012.

2. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả cho người bán	119.007.998.857	-		119.007.998.857
Vay và nợ	702.017.391.457	188.416.697.425		890.434.088.882
Các khoản phải trả khác	12.401.567.010	14.578.574.132		26.980.141.142
Cộng	833.426.957.324	202.995.271.557		1.036.422.228.881
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	100.814.915.516	-		100.814.915.516
Vay và nợ	771.740.350.948	86.829.766.579		858.570.117.527
Các khoản phải trả khác	18.650.938.161	14.713.100.632		33.364.038.793
Cộng	891.206.204.625	99.756.215.397		992.749.071.836

3. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, độ nhạy của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD biến động tăng hoặc giảm 2% là 3.146.073.784 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô số 2 CN1 cụm Công nghiệp nhỏ và vừa Từ Liêm, Minh Khai, Từ Liêm, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản cho vay có lãi suất thả nổi biến động tăng hoặc giảm 2% là 6.163.132.125 VND

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty là 12.816.760.000 VND. Nếu giá cả các cổ phiếu này tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ giảm/tăng khoảng 961.257.000 VND.

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Oanh

Nguyễn Thị Như Dung

Lê Hoàng Hà

